TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2020/ HNGĐ – ST.
Ngày: 05/ 6 /2020.
"V/v ly hôn giữa anh Chiến và chị Hiền".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Ngô Xuân Quỳnh
- ***Các Hội thẩm nhân dân***: Ông Lê Xuân Thuật và bà Nguyễn Thị Hằng.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2020 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX-ST ngày 12/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/ 2020/ QĐST - HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
2/ **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Kh, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
3/ Người làm chứng:
3.1 Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1969 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Kh, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
3.2 Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/02 /2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Vũ Văn Ch trình bày:

Về hôn nhân: Anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị H tại Ủy ban nhân dân xã Hoàn Long vào ngày 08/11 / 2018. Sau khi tổ chức lễ cưới, anh chị chung sống với mẹ anh, vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân, do cách cư xử của chị H không khôn khéo, nên chị H có mâu thuẫn với mẹ anh, anh khuyên bảo chị

H không tiếp thu, hai mẹ con vẫn thường lời qua tiếng lại với nhau, nên dẫn đến mâu thuẫn của hai vợ chồng. Gần tết năm 2019 chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh không muốn ngày tết vợ chồng mỗi người một nơi, nên đã đến đón gọi chị H về, chị H có yêu cầu anh đi thuê nhà trọ ra ở riêng luôn, nhưng anh cần thời gian suy nghĩ, nên chưa có ý kiến gì, hai vợ chồng ăn tết với mẹ anh. Sau tết chị H lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh có xuống ba lần đón gọi về và nhất trí thuê nhà trọ ra ở riêng, nhưng chị H không nghe và không về đoàn tụ với anh, do vậy vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ tháng 3 năm 2019 đến nay. Anh xác định mâu thuẫn ban đầu chưa đến mức phải ly hôn, nhưng do vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh đến đón gọi, chị H không về, do vậy tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, để ổn định cuộc sống riêng của hai bên, anh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung, tài sản hai bên tự thỏa thuận, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H: Tòa án đã triệu tập nhiều lần, nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, Tòa án kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà chị H làm việc, nhưng chị H không có nhà, do vậy không ghi được lời khai của chị H về yêu cầu ly hôn của anh Ch.

Những người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Ch, bà tổ chức lễ cưới cho hai anh chị vào tháng 11 năm 2018, sau lễ cưới hai anh chị chung sống với bà, quá trình chung sống chị H không giữ phép tắc, hay cãi não với bà. Chị H đã bỏ nhà bà đi vài lần, đầu năm 2019 chị H bỏ về hẳn, bà và anh H đến nói chuyện, đón gọi, nhưng chị H không về. Quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Chiến được ly hôn với chị H. Bà không có quan hệ kinh tế gì với anh H và chị Ch nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn B trình bày: Ông là bố đẻ chị Ch, hiện nay chị Ch đang chung sống với vợ ông. Quá trình chung sống của hai anh chị không có mâu thuẫn gì lớn, chủ yếu do mẹ anh Ch hay xét nét với con dâu, anh Ch nhu nhược dẫn đến hai anh chị sống ly thân, trong thời gian ly thân mẹ con anh Ch có đến vài lần nói chuyện để anh chị về đoàn tụ, nhưng chị H không về, nay ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Toàn bộ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp, quyết định xét xử...của Tòa án gửi cho chị H ông đã trực tiếp giao lại cho chị H, nhưng chị H đi làm công nhân, không xin nghỉ được, nên không đến Tòa án làm việc.

Kết xác minh thu thập chứng cứ thể hiện anh Ch và chị H đăng ký kết hôn tại xã Hoàn Long vào ngày 08/11/2018. Hai anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 4 năm 2019, chưa có con chung.

Tại phiên tòa

Anh Ch có quan điểm giữa nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn chị H. Con chung, tài sản, công nợ không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán lập hồ sơ vụ án đúng trình tự thủ tục. Việc lấy lời khai của đương sự và xác minh tại địa phương đảm bảo tính khách quan, hợp pháp. Thời hạn chuẩn bị xét xử, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu và việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo Điều 48; 179; 195; 196; 203; 220 Bộ Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70; 71 Bộ Luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định theo điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân dân sự, nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Anh Vũ Văn Ch và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoàn Long , đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh Ch đề nghị được ly hôn, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ch, cho anh Ch được ly hôn chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo chị Nguyễn Thị H đến tham gia phiên hòa giải, nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do, theo khoản 1 Điều 207 vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải đươc.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bố chị Nguyễn Thị H, ông B cam kết giao quyết định cho chị H, tại phiên tòa ngày 28/5/2020 chị H vắng mặt không có lý do, HĐXX đã hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục tống đạt quyết định hoãn phiên tòa, ông Nguyễn Văn B nhận thay chị H và tiếp tục cam kết giao cho chị H, tại phiên tòa này chị H tiếp tục vắng mặt không có lý do, nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố dụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Vũ Văn Ch và chị Nguyễn Thị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàn Long vào năm 2008, hai bên tự nguyện, không bị ép buộc, do vậy theo Điều 8; 9 Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bản thân hai anh chị không có mâu thuẫn trầm trọng, do chị H không khéo léo trong cách ứng xử với mẹ chồng, nên dẫn đến mâu thuẫn của hai vợ chồng, anh H nhu nhược, không có quan điểm, không có lập trường nên dẫn đến hai vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân hai mẹ con anh Ch đã đến nói chuyện, động viên, thuyết phục, nhưng chị H không về, điều này chứng tỏ chị H không còn tình cảm với anh Ch. Quá trình Tòa án giải quyết không có lần nào chị H đến làm việc, điều này thể hiện chị H đồng tình với việc ly hôn của

anh Ch, nên chị không đến trình bày ý kiến quan điểm đoàn tụ, do hai anh chị tuổi còn trẻ, chưa có con chung, không có giằng buộc, nên HĐXX căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ch, để hai anh chị ổn định cuộc sống, có điều kiện xây dựng gia đình mới.

[3] Con chung không có, tài sản anh H không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Anh Vũ Văn Ch phải chịu toàn bộ án phí sở thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự; Điều 8; 9; 56 Luật hôn nhân gia đình. Điều 24; 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) ban hàng kèm theo Nghị quyết.

2/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn Ch, cho anh Vũ Văn Ch được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

3/ Về con chung, tài sản, công sức: Không giải quyết

4/ Về án phí: Anh Vũ Văn Ch phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ anh Chiến đã nộp tạm ứng án phí ở biên lai thu số 0003138 ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, anh Hiến đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
Các đương sự
Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;
Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ;
UBND xã Hoàn Long, xã Yên Hòa, huyện Yên Mỹ;
Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Ngô Xuân Quỳnh